

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VINH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16 /2022/HNGĐ - ST

Ngày: 23- 02- 2022

V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Tử Diệc

2. Ông Nguyễn Văn Trước

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/ QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1993

Địa chỉ: số 41/3 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 41/3 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20/5/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Nguyễn Văn X trình bày: Anh và chị D qua quen biết tiến đến hôn nhân có tổ chức hôn lễ theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cưới thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau. Anh, chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2020 đến nay. Nay Anh không còn tình cảm với chị D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Duy T, sinh ngày 11/3/2015 và Nguyễn Trần Duy T1, sinh ngày 30/7/2018. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh cam kết không có nợ chung.

- Bị đơn chị Trần Thị Ngọc D vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ và cũng không gửi bản khai ý kiến cho Tòa án

* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện
- Bị đơn chị Trần Thị Ngọc D vắng mặt lần thứ 2 (hai) không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Trần Thị Ngọc D vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Trần Thị Ngọc D

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh X và chị D tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của anh X thể hiện Anh và chị D đã không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2020 đến nay. Tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình”*. Anh và chị D không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau cùng chia sẻ công việc gia đình và Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình quy định: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Tại phiên tòa anh X thừa nhận những lúc cãi nhau anh có dùng những lời lẽ xúc phạm nghiêm trọng đối với chị D. Đây cũng là lý do dẫn đến cuộc sống của anh, chị mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh X là có cơ sở.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Trần Duy T, sinh ngày 11/3/2015 và Nguyễn Trần Duy T1, sinh ngày 30/7/2018. Anh X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu T1. Xét cháu T và cháu T1 hiện đang sinh sống cùng với gia đình anh X, được anh chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý trẻ nhỏ, Hội đồng xét xử giao cháu T và cháu T1 cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh X không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết;

[5] Về nợ chung: đương sự cam kết không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Văn X phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn X và chị Trần Thị Ngọc D

2. Về con chung: giao 02 con chung tên Nguyễn Trần Duy T, sinh ngày 11/3/2015 và Nguyễn Trần Duy T1, sinh ngày 30/7/2018 cho anh Nguyễn Văn X trực tiếp nuôi dưỡng

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra giải quyết

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Ngược lại người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc Anh Nguyễn Văn X nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0003297 ngày 05/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện